

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /NHNN-PC
V/v xử lý các kiến nghị, phản
ánh của Ngân hàng TMCP Tiên
Phong.

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

Kính gửi: Ngân hàng TMCP Tiên Phong

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nhận được các kiến nghị của Ngân hàng TMCP Tiên Phong (các kiến nghị do Bộ Tư pháp tổng hợp gửi đến Ngân hàng Nhà nước), sau khi nghiên cứu, rà soát, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã có ý kiến cụ thể tại Phụ lục đính kèm.

Trên đây là ý kiến của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam gửi quý Ngân hàng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Thông đốc (để b/c);
 - PTĐ Đoàn Thái Sơn (để b/c);
 - Lưu VP, PC3. (T.Hải).
- (Liên hệ 0853.831.333).

Đính kèm:

- Phụ lục I;
- Phụ lục II;
- Phụ lục III.

**TL.THÔNG ĐỐC
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ PHÁP CHẾ
PHÓ VỤ TRƯỞNG**

Phạm Thanh Ngọc

Phụ lục I

CHO Ý KIẾN ĐỐI VỚI KẾT QUẢ RÀ SOÁT KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC DO QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT

Tiêu chí: Quy định mâu thuẫn, chồng chéo trong cùng một VBQPPL hoặc giữa các VBQPPL

(Kèm theo Công văn số.....- NHNN-PC ngày/...../2025 của NHNN gửi Ngân hàng TMCP Tiên Phong)

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh mâu thuẫn, chồng chéo	Phương án xử lý được đề xuất	CQ, TC phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
1	Điểm c khoản 2 Điều 21 Luật Nhà ở 2023; Khoản 1, Khoản 2 Điều 48 Luật Kinh doanh bất động sản 2023; Công văn số 9505/NHNN-QLNH ngày 10/12/2015 của Ngân hàng Nhà nước v/v triển khai thi hành điểm b khoản 4 Điều 84 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP (“CV 9505”)	- Ngày 10/12/2015, NHNN có ban hành CV 9505 v/v triển khai thi hành điểm b khoản 4 Điều 84 Nghị định 99/2015/NĐ-CP, theo đó CV 9505 có quy định người Việt Nam định cư ở nước ngoài chỉ được thanh toán, nhận thanh toán bằng đồng Việt Nam thông qua các TCTD, CNNHNg. - CV 9505 được ban hành xuất phát từ quy định tại điểm b khoản 4 Điều 84 Nghị định 99/2015/NĐ-CP, theo đó NHNN có trách nhiệm “Hướng dẫn cụ thể việc thanh toán tiền mua bán, thuê mua nhà ở qua tổ chức tín dụng của tổ chức, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài khi mua, thuê mua nhà ở tại Việt Nam và việc chuyển tiền bán, cho thuê mua nhà ở ra nước ngoài của tổ chức, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở	C. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới VBQPPL (theo trình tự, thủ tục rút gọn ban hành VBQPPL của Luật Ban hành VBQPPL)	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	Không tiếp thu 1. Ngày 10/12/2015, NHNN ban hành Công văn số 9505/NHNN-QLNH để hướng dẫn triển khai thực hiện b khoản 4 Điều 84 Nghị định 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở số 65/2014/QH13. Hiện nay, Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 đã hết hiệu và bị thay thế bởi Luật Nhà ở 2023. Công văn 9505 không phải văn bản QPPL, không xây dựng quy định mới mà chỉ dẫn chiếu các quy định đã có trong mua bán BĐS đối với các đối tượng định cư ở nước ngoài. do đó NHNN không phải tuyên hủy/hết hiệu lực đối với CV 9505 này. 2. Luật Nhà ở 2023 và Luật Kinh doanh bất động sản 2023 và các Nghị định hướng dẫn không giao trách nhiệm cho NHNN hướng dẫn việc thanh toán, chuyển tiền mua bán, thuê/cho thuê mua nhà ở tại Việt Nam.

		nước ngoài khi bán, cho thuê mua nhà ở tại Việt Nam” - Hiện nay, Luật Nhà ở 2023 và Luật Kinh doanh bất động sản 2023 và các văn bản hướng dẫn không còn quy định tương tự về trách nhiệm hướng dẫn của NHNN trong việc thanh toán nêu trên. Đề xuất NHNN có cơ chế tuyên hủy/hết hiệu lực đối với CV 9505, theo đó việc thanh toán của các đối tượng nêu tại CV 9505 bên được thực hiện theo quy định tại Luật Nhà ở 2023 và Luật Kinh doanh bất động sản 2023.			Việc thanh toán, chuyển tiền mua bán, thuê/cho thuê mua nhà ở tại Việt Nam của tổ chức, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện theo quy định tại Luật Nhà ở 2023 và Luật Kinh doanh bất động sản 2023 và các quy định hiện hành về quản lý ngoại hối có liên quan (như: Nghị định 70/2014/NĐ-CP; Thông tư 32/2013/TT-NHNN; Thông tư 16/2014/TT-NHNN). Đây không phải là vướng mắc về quy định pháp luật.
--	--	---	--	--	---

Phụ lục II

CHO Ý KIẾN ĐỐI VỚI KẾT QUẢ RÀ SOÁT KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC DO QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT

Tiêu chí: Quy định của VBQPPL không rõ ràng, có nhiều cách hiểu khác nhau, không hợp lý, không khả thi, gây khó khăn trong áp dụng, thực hiện pháp luật

(Kèm theo Công văn số- NHNN-PC ngày/...../2025 của NHNN gửi Ngân hàng TMCP Tiên Phong)

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh không rõ ràng...	Phương án xử lý được đề xuất	CQ, TC phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
1	Về Hoạt động cập nhật thông tin nhận biết Khách hàng sau khi thay đổi địa giới hành chính Điều 12 Luật Phòng chống rửa tiền 2022 quy định việc xác minh thông tin nhận biết khách hàng được thực hiện thông qua các tài liệu, dữ liệu như sau: “a) Đối với khách hàng cá nhân: Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn thời hạn sử dụng; giấy tờ khác do cơ quan có thẩm quyền cấp; b) Đối với khách hàng tổ chức: giấy phép thành lập, quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; quyết định về tổ chức lại, giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động của tổ chức (nếu có); điều lệ của tổ chức; quyết định bổ nhiệm hoặc hợp đồng	Đề xuất có hướng dẫn chi tiết trong công tác cập nhật thông tin nhận biết khách hàng trong giai đoạn chuyển tiếp, cụ thể là (i) TCTD có bắt buộc thực hiện cập nhật địa chỉ của khách hàng sau thay đổi khi Căn cước công dân/Căn cước của cá nhân chưa thay đổi thông tin hay không; (ii) trường hợp phải cập nhật thay đổi thì Khách hàng cá nhân/ người thành lập, người đại diện hợp pháp của Khách hàng tổ chức có thể xuất trình 01 trong 02 giấy tờ/dữ liệu tùy thân khi thực hiện giao dịch với Ngân hàng thương mại hay phải xuất trình giấy tờ/dữ liệu phù hợp với thông tin đã được cập	A. Giải thích luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo quy định tại Điều 60 Luật Ban hành VBQPPL năm 2025	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	Không tiếp thu - Theo quy định tại Điều 24 Luật Căn cước 2023 quy định “Các trường hợp cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước”: “đ) Theo yêu cầu của người được cấp thẻ căn cước khi thông tin trên thẻ căn cước thay đổi do sắp xếp đơn vị hành chính;” Dựa trên quy định trên thì hiện không bắt buộc người dân phải đi làm lại căn cước hoặc CCCD khi thông tin bị thay đổi do sắp xếp đơn vị hành chính, mà chỉ thực hiện cấp đổi khi có nhu cầu. - Ngoài ra, theo Điều 21 Nghị quyết 35/2023/UBTVQH15 của Ủy ban thường vụ quốc hội có quy

	thuê Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Kế toán trưởng hoặc người phụ trách kế toán (nếu có); các tài liệu, dữ liệu liên quan đến người thành lập, người đại diện theo pháp luật của tổ chức, chủ sở hữu hưởng lợi”. - Điều 11 Luật Phòng chống rửa tiền 2022 quy định: “Đối tượng báo cáo phải cập nhật thông tin nhận biết khách hàng trong thời gian thiết lập quan hệ với khách hàng nhằm bảo đảm các giao dịch mà khách hàng đang tiến hành phù hợp với các thông tin về khách hàng trong hồ sơ hiện có, những thông tin đã biết về khách hàng, hoạt động kinh doanh, mức độ rủi ro về rửa tiền và nguồn gốc tài sản của khách hàng”.	nhật; (iii) Ngân hàng thương mại có thể chủ động cập nhật địa chỉ của Khách hàng cá nhân/Khách hàng tổ chức/ người thành lập, người đại diện hợp pháp của Khách hàng tổ chức đồng bộ thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia hay chỉ được cập nhật khi có xuất trình VneID của Khách hàng.			định: Chuyển đổi giấy tờ cho cá nhân, tổ chức: 1. Các loại giấy tờ đã được cơ quan có thẩm quyền cấp cho cá nhân, công dân, tổ chức trước khi thực hiện sắp xếp theo đơn vị hành chính cũ nếu chưa hết thời hạn theo quy định vẫn được tiếp tục sử dụng. Trong trường hợp, người dân chưa làm lại thẻ Căn cước (vật lý) khi thực hiện sắp nhập tỉnh thành TCTD, TCTC có thể chủ động thực hiện cập nhật theo thông tin tại Cơ sở dữ liệu quốc gia. Các ngân hàng cần trao đổi thông nhất với khách hàng để đưa ra cách thức cập nhật phù hợp theo quy định của pháp luật và tinh thần Nghị quyết 35/2023/UBTVQH15.
2	Về Khái niệm người có liên quan Điểm đ) khoản 24 Điều 4 Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2024 quy định về khái niệm người có liên quan như sau: “Cá nhân với vợ, chồng; cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi, cha dượng, mẹ kế, cha mẹ vợ, cha mẹ chồng; con đẻ, con nuôi, con riêng của vợ hoặc chồng, con dâu, con rể; anh, chị, em cùng cha mẹ; anh, chị, em cùng cha khác mẹ; anh, chị, em cùng mẹ khác cha; anh vợ, chị vợ, em vợ, anh chồng, chị chồng, em	Nội dung này rất cần được thống nhất cách hiểu và triển khai một cách chính thức, nhằm tránh cho các TCTD rủi ro tuân thủ trên thực tế. Cụ thể: (a) Nếu không có cụm từ “của người cùng cha mẹ hoặc cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha”, quy định trên sẽ được hiểu rằng những cá nhân (vợ, chồng, cha, mẹ...) được liệt kê phía sau là để so sánh/quy chiếu với cá nhân đầu tiên; nói cách	C. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới VBQPPL (theo trình tự, thủ tục rút gọn ban hành VBQPPL của Luật Ban hành VBQPPL)	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	Không tiếp thu NHNN đã có Công văn aooa 10520/NHNN-PC ngày 24/12/2024 trả lời Ngân hàng TMCP Tiên Phong về khái niệm người có liên quan quy định tại khoản 24 Điều 4 Luật các TCTD 2024

	chồng, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người cùng cha mẹ hoặc cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha (sau đây gọi là vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em); ông bà nội, ông bà ngoại; cháu nội, cháu ngoại; bác ruột, cô ruột, dì ruột, chú ruột, cậu ruột và cháu ruột”.	khác: cá nhân là người có liên quan với vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em, ông, bà, cháu, bác, cô, dì, chú, cậu, cháu ruột của cá nhân đó (b) Nếu có cụm từ “của người cùng cha mẹ hoặc cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha” như quy định trong Luật Các tổ chức tín dụng 2024, thực sự không biết xác định “người có liên quan” như thế nào, khi không biết lấy ai làm hệ quy chiếu: cá nhân đó, hay người cùng cha mẹ hoặc cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha của cá nhân đó? Đề xuất nghiên cứu quy định thống nhất cách hiểu và triển khai một cách chính thức.			
--	--	---	--	--	--

Phụ lục III

CHO Ý KIẾN ĐỐI VỚI KẾT QUẢ RÀ SOÁT KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC DO QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT

Tiêu chí: Nội dung quy định được phản ánh tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; chưa có quy định hoặc có quy định của VBQPPL nhưng hạn chế việc đổi mới sáng tạo, phát triển động lực tăng trưởng mới, khơi thông nguồn lực, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và hội nhập quốc tế

(Kèm theo Công văn số.....- NHNN-PC ngày/...../2025 của NHNN gửi Ngân hàng TMCP Tiên Phong)

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; chưa có quy định hoặc có quy định của VBQPPL	Phương án xử lý được đề xuất	Cơ quan, tổ chức rà soát, phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
1	Khoản 1, khoản 3 Điều 136 Luật Các TCTD năm 2024	Theo quy định tại Khoản 3 Điều 136 Luật Các TCTD 2024 có thể hiểu rằng chỉ dư nợ cho vay của khách hàng là tổ chức tín dụng, CNNHNNg thì mới không tính vào tổng dư nợ cấp tín dụng đối với khách hàng này và người có liên quan của khách hàng đó, còn các nghiệp vụ cấp tín dụng khác (trong đó gồm nghiệp vụ hoàn trả thư tín dụng, xác nhận thư tín dụng) với các đối tượng khách hàng này vẫn bị tính vào tổng dư nợ cấp tín dụng. TPBank nhận thấy nội dung này gây khó khăn cho các NHTM khi triển khai trên thực tế. Cụ thể, do người có liên quan của khách hàng (Ngân hàng phát hành, bao gồm cả ngân hàng, tổ chức tín dụng là người cư	C. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới VBQPPL (theo trình tự, thủ tục rút gọn ban hành VBQPPL của Luật Ban hành VBQPPL)	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	Không tiếp thu Do Luật Các TCTD đã quy định theo hướng đã tính L/C vào cấp tín dụng; Thông tư 21/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024 của Thống đốc NHNN quy định về nghiệp vụ thư tín dụng và các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến thư tín dụng đã quy định về UPAS L/C). Bản chất các hoạt động nghiệp vụ L/C là các khoản cấp tín dụng cho khách hàng, do vậy tổ chức tín dụng phải tuân thủ giới hạn cấp tín dụng theo quy định.

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; chưa có quy định hoặc có quy định của VBQPPL	Phương án xử lý được đề xuất	Cơ quan, tổ chức rà soát, phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
		trú và người không cư trú) là rất nhiều và Ngân hàng hoàn trả/Ngân hàng xác nhận khó có đủ cơ sở dữ liệu để kiểm tra, thu thập được đầy đủ thông tin. Mặt khác, thông tin người có liên quan tới khách hàng cũng thay đổi liên tục theo thời điểm, dẫn đến việc kiểm soát giới hạn cấp tín dụng không đảm bảo chính xác, đầy đủ và gây khó khăn cho các TCTD trong quá trình thực hiện nghiệp vụ. Mặt khác, giá trị cấp tín dụng giữa các TCTD thường lớn nên nếu quy định tính giới hạn cấp tín dụng đối với cả đối tượng này sẽ dẫn tới kìm hãm sự phát triển của nghiệp vụ thư tín dụng và các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến thư tín dụng, đồng thời không tạo ra được các sản phẩm thực sự tốt để hỗ trợ cho doanh nghiệp. Các doanh nghiệp sẽ gặp khó khăn trong việc tiếp cận các nguồn vốn, thiếu hụt sự hỗ trợ rất lớn từ phía các NHTM. NHTM là trung gian hút và bơm tiền giữa các NHTM với nhau và ra nền kinh tế. Với chức năng trung gian này, các nghiệp vụ cấp tín dụng thực hiện giữa các NHTM là để hỗ trợ cho các thành phần trong nền kinh tế. Vì vậy, giới hạn cấp tín dụng			

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; chưa có quy định hoặc có quy định của VBQPPL	Phương án xử lý được đề xuất	Cơ quan, tổ chức rà soát, phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
		giữa các NHTM với nhau sẽ làm hạn chế năng lực và chức năng trung gian hỗ trợ nguồn vốn cho nền kinh tế của các ngân hàng. Theo thông lệ quốc tế, nghiệp vụ thư tín dụng là nghiệp vụ có trọng số rủi ro thấp hơn đối với nghiệp vụ cho vay theo Basel. Trong khi đó, Khoản 3 Điều 136 Luật Các tổ chức tín dụng 2024 cho phép loại trừ không quản lý giới hạn cấp tín dụng trong nghiệp vụ cho vay giữa các TCTD với nhau, thì việc yêu cầu quản lý giới hạn cấp tín dụng đối với nghiệp vụ thư tín dụng và các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến thư tín dụng giữa các TCTD với nhau là chưa hợp lý. Đề xuất điều chỉnh quy định tại Khoản 3 Điều 136 Luật Các TCTD 2024 như sau để có cơ sở thống nhất áp dụng: “Tổng mức dư nợ cấp tín dụng quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 Điều này không bao gồm khoản cho vay từ nguồn vốn ủy thác của Chính phủ, tổ chức, cá nhân mà tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nhận ủy thác không chịu rủi ro hoặc trường hợp khách hàng là TCTD, CNHNHNNg”.			

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; chưa có quy định hoặc có quy định của VBQPPL	Phương án xử lý được đề xuất	Cơ quan, tổ chức rà soát, phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
2	Khoản 1 Điều 135 Luật Các TCTD năm 2024	Theo rà soát quy định của pháp luật hiện hành, hiện không có quy định/hướng dẫn cụ thể về cách hiểu đối với thuật ngữ “cấp tín dụng với điều kiện ưu đãi”, gây khó khăn cho các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trong quá trình thực hiện quy định này. Đề xuất bổ sung giải thích “cấp tín dụng với điều kiện ưu đãi”.	A. Giải thích luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo quy định tại Điều 60 Luật Ban hành VBQPPL năm 2025	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	Không tiếp thu Không có vướng mắc từ quy định PL. NHNN cũng đã có văn bản gửi TCTD về cách hiểu quy định này của Luật TCTD khi có đề nghị của TCTD.
3	Điều 13 và Khoản 3 Điều 52 Thông tư 21/2024/TT-NHNN về nghiệp vụ thư tín dụng và các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến thư tín dụng (“TT 21/2024/TT-	- Thông tư 21/2024/TT-NHNN chỉ quy định về đồng tiền mua bộ chứng từ theo thư phát hành bằng ngoại tệ và quy định về đồng tiền thanh toán phí trong trường hợp đồng tiền thực hiện nghiệp vụ thư tín dụng là ngoại tệ, mà không có quy định cụ thể về đồng tiền thanh toán phí mua Bộ chứng từ trong trường hợp đồng tiền thực hiện nghiệp vụ mua bộ chứng từ (một trong các hoạt động	C. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới VBQPPL (theo trình tự, thủ tục rút gọn ban hành	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	Không tiếp thu - Đối với hoạt động mua hủ miễn truy đòi bộ chứng từ: Căn cứ quy định tại khoản 8 Điều 3, điểm b khoản 3 và khoản 4 Điều 52 Thông tư 21, giá mua hủ miễn truy đòi bộ chứng từ được thực hiện việc mua, bán bằng ngoại tệ ghi trên thư tín dụng hoặc quy đổi ra đồng Việt Nam, đồng ngoại tệ khác. Trong đó giá

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; chưa có quy định hoặc có quy định của VBQPPL	Phương án xử lý được đề xuất	Cơ quan, tổ chức rà soát, phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
	NHNN”) - Điều 3 và khoản 2 Điều 4 Thông tư 32/2013/TT-NHNN hướng dẫn thực hiện quy định hạn chế sử dụng ngoại hối trên lãnh thổ Việt Nam (đã sửa đổi, bổ sung)	kinh doanh khác liên quan đến thư tín dụng) là ngoại tệ. - Mặt khác, mua hũ miễn truy đòi bộ chứng từ theo L/C cũng không được liệt kê vào các hoạt động ngoại hối của ngân hàng thương mại theo quy định tại Điều 6, Điều 7 Thông tư 21/2014/TT-NHNN hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của TCTD, CNNHNNg (đã được sửa đổi, bổ sung), do đó cũng không có cơ sở áp dụng quy định tại Điều 3, Khoản 2 Điều 4 Thông tư 32/2013/TT-NHNN để được thanh toán phí mua bộ chứng từ bằng ngoại tệ. - Trên thực tế, khi giao dịch mua hũ bộ chứng từ thì bên mua phải thanh toán cho bên bán tổng số tiền bằng giá mua và phí mua Bộ chứng từ theo quy định của bên bán; đồng thời phí mua là một khoản tiền không tách rời đối với hoạt động mua. Do đó, trường hợp các bên thỏa thuận thanh toán phí mua chứng từ bằng ngoại tệ trong trường hợp đồng tiền thực hiện nghiệp vụ mua bộ chứng từ bằng ngoại tệ là phù hợp với thực tế vận hành và thông lệ thị trường. Đề xuất bổ sung tại Điều 13 Thông tư 21/2024/TT-	VBQPPL của Luật Ban hành VBQPPL)		mua bộ chứng từ đã bao gồm cả phần thu nhập của ngân hàng (là phần chênh lệch lớn hơn giữa giá mua và giá trị thanh toán bộ chứng từ khi đến hạn thanh toán (nếu có)). - Khi TCTD cung cấp các dịch vụ liên quan đến thư tín dụng cho khách hàng và thu phí dịch vụ thì việc thu phí các dịch vụ này thực hiện theo từng lần cung cấp dịch vụ. Do vậy, trường hợp nếu thư tín dụng bằng ngoại tệ, các bên có thể thỏa thuận mức phí quy đổi sang VNĐ để phù hợp với chủ trương về hạn chế đô la hóa và quy định về hạn chế sử dụng ngoại hối trên lãnh thổ Việt Nam tại Thông tư 32/2013/TT-NHNN. Do đó, Thông tư 21 không có nội dung cho phép được thu phí đối với các dịch vụ khác liên quan đến thư tín dụng bằng ngoại tệ.

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; chưa có quy định hoặc có quy định của VBQPPL	Phương án xử lý được đề xuất	Cơ quan, tổ chức rà soát, phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
		NHNN quy định về việc các bên được thỏa thuận đồng tiền thanh toán phí là ngoại tệ trong trường hợp đồng tiền thực hiện hoạt động kinh doanh khác liên quan đến thư tín dụng (trong đó có nghiệp vụ mua hăn miễn truy đòi bộ chứng từ) là ngoại tệ để phù hợp với thực tế giao dịch theo thông lệ thị trường			
4	Điểm a khoản 11, khoản 12 Điều 3 và khoản 1 Điều 12 Thông tư 61/2024/TT-NHNN về bảo lãnh ngân hàng - Khoản 4 Điều 3 Thông tư 37/2013/TT-NHNN hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với việc cho vay ra nước ngoài và thu hồi nợ bảo lãnh cho người không cư trú	Thông tư 61/2024/TT-NHNN cho phép ngân hàng bảo lãnh cho khách hàng là người không cư trú, trong đó Khách hàng có thể là bên được bảo lãnh hoặc bên đề nghị ngân hàng cấp bảo lãnh cho bên được bảo lãnh. Tuy nhiên, Thông tư 37/2013/TT-NHNN chỉ quy định về trường hợp thu hồi nợ bảo lãnh đối với bên được bảo lãnh là người không cư trú mà không quy định trong trường hợp khách hàng là bên đề nghị các tổ chức tín dụng cấp bảo lãnh cho người không cư trú. Đề xuất điều chỉnh Khoản 4 Điều 3 Thông tư 37/2013/TT-NHNN như sau để phù hợp với Thông tư 61/2024/TT-NHNN: “4. Thỏa thuận cấp bảo lãnh là văn bản thỏa thuận giữa Bên bảo lãnh, bên được bảo lãnh/bên đề nghị TCTD, CNNHNN cấp bảo lãnh cho	C. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới VBQPPL (theo trình tự, thủ tục rút gọn ban hành VBQPPL của Luật Ban hành VBQPPL)	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	Không tiếp thu: Khoản 14 Điều 3 Thông tư 61/2024/TT-NHNN về bảo lãnh ngân hàng đã có quy định cụ thể về cam kết bảo lãnh dưới hình thức thư bảo lãnh, hợp đồng bảo lãnh, do đó đề nghị tham chiếu quy định về cam kết bảo lãnh tại Thông tư 61 để thực hiện. Việc thu hồi nợ của TCTD đối với bên đề nghị (khách hàng) cũng đã được quy định tại Khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 3 Thông tư 61/2024/TT-NHNN, do đó đề nghị thực hiện theo Thông tư 61/2024/TT-NHNN.

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; chưa có quy định hoặc có quy định của VBQPPL	Phương án xử lý được đề xuất	Cơ quan, tổ chức rà soát, phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
		bên được bảo lãnh và các bên liên quan (nếu có), trong đó quy định hình thức nhận nợ và trách nhiệm hoàn trả của bên được bảo lãnh/bên đề nghị TCTD, CNNHNNg cấp bảo lãnh cho bên được bảo lãnh cho bên bảo lãnh.”			
5	Điểm d khoản 1 Điều 14 Thông tư 18/2024/TT-NHNN về hoạt động thẻ ngân hàng - Điểm a khoản 1 Điều 102 Luật các TCTD - Khoản 6 Điều 14 Thông tư 18/2024/TT-NHNN	Phát hành thẻ tín dụng là một trong số các nghiệp vụ cấp tín dụng theo Điều 4 Luật các TCTD 2024. Quy định nêu ở bên của Thông tư 18/2024/TT-NHNN được hiểu áp dụng cho cả trường hợp cấp tín dụng dưới hình thức phát hành thẻ tín dụng. Theo đó, việc áp dụng quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 14 Thông tư 18/2024/TT-NHNN đối với thẻ tín dụng là khó khả thi và có thể làm mất đi tính tiện dụng và linh hoạt của sản phẩm thẻ tín dụng. Bởi vì, với sản phẩm thẻ tín dụng tiêu dùng cá nhân thì chủ thẻ có thể sử dụng thẻ để mua bán hàng hóa, dịch vụ tại các ĐVCNT và việc mua bán này không thể xác định chính xác, cụ thể (bằng thông tin hoặc bằng tài liệu, dữ liệu chứng minh) trước khi TCPHT quyết định phát hành thẻ tín dụng. Đề xuất bỏ quy định về việc TCTD phải yêu	C. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới VBQPPL (theo trình tự, thủ tục rút gọn ban hành VBQPPL của Luật Ban hành VBQPPL)	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	Không tiếp thu Tại Thông tư số 18/2024/TT-NHNN đã quy định về khoản cấp tín dụng qua thẻ có mức giá trị nhỏ nhằm tạo điều kiện đối với hoạt động cho vay phục vụ nhu cầu đời sống, cụ thể: + Khoản cấp tín dụng qua thẻ có mức giá trị nhỏ không vượt quá 400 (bốn trăm) triệu đồng Việt Nam.hạn mức dưới 400 triệu đồng không bắt buộc phải cung cấp thông tin về người có liên quan và phương án sử dụng vốn khả thi. + Khoản cấp tín dụng qua thẻ có mức giá trị trên 400 triệu đồng thì mới phải thực hiện theo quy định về cho vay. Trong quá trình xây dựng Thông tư số 18/2024/TT-NHNN, hạn mức 400 triệu đồng

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; chưa có quy định hoặc có quy định của VBQPPL	Phương án xử lý được đề xuất	Cơ quan, tổ chức rà soát, phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
		cầu Khách hàng cung cấp tài liệu, dữ liệu chứng minh phương án sử dụng vốn khả thi, mục đích sử dụng vốn hợp pháp trước khi quyết định cấp tín dụng (trước khi phát hành thẻ tín dụng) do đã có quy định về việc phải kiểm tra mục đích sử dụng vốn hợp pháp đối với thẻ tín dụng sau khi cấp tín dụng tại Khoản 6 Điều 14 Thông tư 18/2024/TT-NHNN.			đã được xem xét đánh giá và xin ý kiến các ngân hàng thương mại, các đơn vị liên quan đảm bảo tạo điều kiện cho các hoạt động cho vay phục vụ đời sống nhưng vẫn phải đảm bảo an toàn hoạt động ngân hàng.
6	Khoản 1 Điều 14 Thông tư 18/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động thẻ ngân hàng	Đối với các nghiệp vụ cấp tín dụng (cho vay, bao thanh toán, thư tín dụng...), Ngân hàng Nhà nước xác định chung một tiêu chí khách hàng phải cung cấp cho Ngân hàng thông tin về Người có liên quan (NLQ) nếu tổng mức dư nợ cấp tín dụng của khách hàng (bao gồm cả mức dư nợ cho vay/bao thanh toán/thư tín dụng đang đề nghị) lớn hơn hoặc bằng 0,1% vốn tự có của Ngân hàng tại thời điểm gần nhất. Tuy nhiên, riêng đối với thẻ tín dụng, đối với khoản cấp tín dụng qua thẻ có giá trị trên 400 triệu đồng, tổ chức phát hành phải yêu cầu khách hàng cung cấp thông tin NLQ trước khi quyết định cấp tín dụng (theo quy định tại Khoản 1 Điều 14 Thông tư	C. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới VBQPPL (theo trình tự, thủ tục rút gọn ban hành VBQPPL của Luật Ban hành VBQPPL)	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; chưa có quy định hoặc có quy định của VBQPPL	Phương án xử lý được đề xuất	Cơ quan, tổ chức rà soát, phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
		18/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động thẻ ngân hàng). Quy định này sẽ gây tác động không nhỏ tới những người dùng thẻ bởi theo thời gian sử dụng và mức độ gắn kết, chủ thẻ sẽ ngày càng được tổ chức phát hành thẻ xem xét để nâng hạn mức; tuy nhiên với ngưỡng cung cấp thông tin về NLQ nêu trên, chủ thẻ sẽ không sẵn lòng. Trong bối cảnh Chính phủ đang đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, một trong những kênh thanh toán được các ngân hàng chú trọng chính là thẻ tín dụng. Thiết nghĩ, tỷ lệ 0,1% vốn tự có nêu trên được Ngân hàng Nhà nước tính chung cho tổng mức dư nợ cấp tín dụng, thì tín dụng qua thẻ cũng nên tính chung trong giới hạn này để làm tiêu chí cung cấp thông tin NLQ, thay vì chia một tiêu chí trên 400 triệu đồng riêng cho thẻ tín dụng có thể gây nhiều tác động tiêu cực đến chủ thẻ như hiện nay.			
7	Điểm b khoản 1 Điều 10 Thông tư số 50/2024/TT-NHNN	Thông tư 50/2024/TT-NHNN chưa quy định việc được thực hiện xác nhận giao dịch thanh toán thực hiện bằng phương thức xử lý	C. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban	Ngân hàng TMCP	Không tiếp thu Theo quy định tại khoản 9 Điều 11 Thông tư

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; chưa có quy định hoặc có quy định của VBQPPL	Phương án xử lý được đề xuất	Cơ quan, tổ chức rà soát, phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
	quy định về an toàn, bảo mật cho việc cung cấp dịch vụ trực tuyến trong ngành Ngân hàng - Khoản 7, khoản 8, khoản 9 Điều 11 Thông tư số 50/2024/TT-NHNN	xuyền suốt bằng hình thức xác nhận ký/mã hóa trên nội dung bản tin tối thiểu bằng RSA. Đề xuất bổ sung tại Điểm b khoản 1 Điều 10 Thông tư 50/2024/TT-NHNN về việc được thực hiện xác nhận giao dịch thanh toán thực hiện bằng phương thức xử lý xuyền suốt bằng hình thức xác nhận ký/mã hóa trên nội dung bản tin tối thiểu bằng RSA để thúc đẩy giao dịch thanh toán thực hiện bằng phương thức xử lý xuyền suốt.	hành mới VBQPPL (theo trình tự, thủ tục rút gọn ban hành VBQPPL của Luật Ban hành VBQPPL)	Tiền Phong	50/2024/TT-NHNN, một trong các hình thức xác nhận giao dịch thanh toán xuyền suốt là sử dụng chữ ký số. Chứng thư chữ ký số do các tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số cấp cho thuê bao hiện nay đều sử dụng hệ mật mã bất đối xứng RSA (độ dài tối thiểu của cặp khóa chứng thư chữ ký số là 2048 bit (Thông tư 06/2015/TT-BTTTT ngày 23/05/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định Danh mục tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số; Thông tư 16/2019/TT-BTTTT ngày 5/12/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định Danh mục tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số theo mô hình ký số trên thiết bị di động và ký số từ xa). Như vậy, có thể hiểu rằng quy định tại Thông tư 50/2024/TT-NHNN đã bao gồm việc sử dụng giải thuật mã hóa RSA (mã hóa dữ liệu, ký số dữ liệu).
8	điểm c khoản 3 Điều 6 Thông tư số 15/2024/TT-NHNN	Rất nhiều các quy định được đặt ra cho ngân hàng trong việc phục vụ Khách hàng (KH), giải quyết, xử lý tra soát, khiếu nại cho	C. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban	Ngân hàng TMCP	Không tiếp thu Nội dung này đảm bảo sự kế thừa những nội

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; chưa có quy định hoặc có quy định của VBQPPL	Phương án xử lý được đề xuất	Cơ quan, tổ chức rà soát, phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
	ngày 28/6/2024 của Ngân hàng Nhà nước quy định về cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt, tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán	khách hàng, trong đó Ngân hàng: (a) Vừa phải tuân thủ về hành vi (thỏa thuận, báo trước, tạm dừng, theo dõi, thông báo tiến độ, bồi hoàn tổn thất...); (b) Vừa phải tuân thủ về hình thức (áp dụng tối thiểu 2 hình thức tiếp nhận thông tin, ban hành mẫu tra soát, khiếu nại để KH sử dụng, phải có biện pháp để KH tra cứu trực tuyến tiến độ xử lý...); (c) Vừa phải đáp ứng đúng thời hạn (thời hạn KH được quyền đề nghị không ít hơn 60 ngày, bồi hoàn tổn thất cho KH trong thời hạn tối đa 5 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả xử lý, trường hợp cơ quan nhà nước kết luận không có dấu hiệu tội phạm thì trong vòng 15 ngày phải thỏa thuận với KH về phương án xử lý, báo trước cho KH tối thiểu 30 ngày trước ngày hết hiệu lực của giấy tờ tùy thân...); Ngân hàng phải theo dõi thời hạn hiệu lực của giấy tờ tùy thân của chủ tài khoản và người liên quan; tạm dừng giao dịch thanh toán, rút tiền trên tài khoản nếu giấy tờ tùy thân của KH hết hiệu lực. Với mỗi một hành vi mà Ngân hàng phải thực hiện, một hình thức mà Ngân hàng phải thiết lập, một thời hạn mà Ngân hàng phải	hành mới VBQPPL (theo trình tự, thủ tục rút gọn ban hành VBQPPL của Luật Ban hành VBQPPL)	Tiền Phong	dung còn phù hợp và chỉnh sửa từ Thông tư 30/2016/TT-NHNN. Các quy định này nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của khách hàng với định hướng “lấy phục vụ người dân làm trọng tâm” trong trường hợp ngân hàng chưa thực hiện ngay biện pháp tạm dừng cung ứng dịch vụ trong bối cảnh công nghệ phát triển và ứng dụng các ngân hàng ngày càng được nâng cấp cũng như bộ phận chăm sóc khách hàng chuyên nghiệp và kịp thời. + Mặt khác, gia tăng trách nhiệm của ngân hàng trong việc chú trọng chăm sóc khách hàng, khuyến khích các ngân hàng thúc đẩy đổi mới, sáng tạo, số hóa các khâu, các quy trình xử lý tạo thuận lợi chuyển đổi số ngân hàng, ứng dụng công nghệ thông tin vào phát triển sản phẩm DVTT mới, tiện ích, chi phí hợp lý. + Đồng thời, trong hợp đồng thỏa thuận với khách hàng khi cung cấp dịch vụ, ngân hàng cần thể hiện các điều khoản chặt chẽ đặc biệt các cam kết của khách hàng, hạn chế rủi ro cho ngân hàng trong các trường hợp khách hàng cố tình lợi dụng để trục lợi, lừa đảo.

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; chưa có quy định hoặc có quy định của VBQPPL	Phương án xử lý được đề xuất	Cơ quan, tổ chức rà soát, phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
		đáp ứng hay một trách nhiệm mà Ngân hàng phải hoàn thành, đều đặt lên vai Ngân hàng không chỉ là gánh nặng về việc chuẩn bị nguồn lực, quy trình, cách thức để thực hiện, mà còn rủi ro đối diện với những khiếu nại, tố cáo, kiện tụng của KH khi họ (khá dễ dàng trong việc tìm cách) cho rằng Ngân hàng vi phạm những gì mà quy định pháp luật chuyên ngành đã nêu rõ. Đơn cử như quy định tại điểm c khoản 3 Điều 6 Thông tư số 15/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024 của Ngân hàng Nhà nước quy định về cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt, tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán “thực hiện ngay các biện pháp để tạm dừng cung ứng dịch vụ khi khách hàng đề nghị do có nghi ngờ gian lận hoặc tổn thất và chịu trách nhiệm với toàn bộ tổn thất tài chính của khách hàng phát sinh sau thời điểm khách hàng đề nghị tạm dừng cung ứng dịch vụ”. Từ lúc tiếp nhận đề nghị của KH cho đến lúc tạm dừng dịch vụ luôn cần có một khoảng thời gian để Ngân hàng thực hiện các hành động cần thiết, nên nếu như có trường hợp cố tình lừa đảo theo kiểu KH đề nghị tạm			

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; chưa có quy định hoặc có quy định của VBQPPL	Phương án xử lý được đề xuất	Cơ quan, tổ chức rà soát, phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
		dừng giao dịch nhưng đồng thời vẫn thực hiện các giao dịch chuyển tiền trên tài khoản, thì hơn ai hết, Ngân hàng sẽ là người chịu thiệt hại đầu tiên vì nghĩa vụ “chịu trách nhiệm với toàn bộ tổn thất tài chính của khách hàng phát sinh sau thời điểm khách hàng đề nghị tạm dừng cung ứng dịch vụ” được quy định trong Thông tư Đề xuất xem xét quy định theo hướng giảm trừ trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi hơn cho NHTM			
9	Khoản 3, khoản 6 , khoản 10 Điều 1 Thông tư 10/2024/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2018/TT-NHNN ngày 05 tháng 9 năm 2018 của Thống đốc NHNN hướng dẫn về thủ tục hồ sơ chấp nhận danh sách	Ngân hàng Nhà nước có quy định cụ thể về tiêu chí “có đạo đức nghề nghiệp” tại nhiều điều khoản trong Thông tư số 10/2024/TT-NHNN, theo cách liệt kê những người chịu trách nhiệm theo kết luận kiểm tra dẫn đến việc TCTD bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng, được nêu tên tại Kết luận thanh tra, kiểm tra có trách nhiệm dẫn đến việc TCTD bị xử phạt... thì được xác định là KHÔNG đảm bảo có đạo đức nghề nghiệp. Quy định này gây tâm tư cho các nhân sự quản lý, bởi trong quá trình làm việc không tránh khỏi những sai sót	C. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới VBQPPL (theo trình tự, thủ tục rút gọn ban hành VBQPPL của Luật Ban hành VBQPPL)	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	Không tiếp thu Hoạt động ngân hàng là hoạt động kinh doanh có điều kiện, có ảnh hưởng lớn đến lợi ích của công chúng, vì vậy, điều kiện, tiêu chuẩn đối với người quản lý, người điều hành TCTD phải đảm bảo chặt chẽ, thận trọng.

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; chưa có quy định hoặc có quy định của VBQPPL	Phương án xử lý được đề xuất	Cơ quan, tổ chức rà soát, phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
	dự kiến nhân sự của NHTM, TCTD phi ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài	ng nghiệp vụ và theo thời gian, kết luận thanh tra, kiểm tra có thể sẽ đề cập đến. Đạo đức nghề nghiệp là một phạm trù khá rộng lớn và được thể hiện ở nhiều mặt phẩm chất, năng lực, tính cách, khí chất của một con người; nếu chỉ vì tiêu chí “được nêu trong kết luận” để lượng hóa và khẳng định rằng người đó “không đảm bảo có đạo đức nghề nghiệp” thì e rằng có phần phiến diện, làm hạn chế nguồn nhân lực có thể cống hiến cho ngành Ngân hàng ở những vị trí lãnh đạo cấp cao, đồng thời dẫn đến khó xác định vì phạm vi ảnh hưởng rộng. Đề xuất thu hẹp lại phạm vi xác định và có thêm tiêu chí định lượng để tránh vi phạm khi tác nghiệp, cũng như thuận lợi cho việc tìm kiếm khi cần bổ nhiệm nhân sự.			